

① Please list here all documents attached to this questionnaire

* Ảnh kèm:

- 1 Giấy Quyết định ra trại
- 1 Giấy hôn thú
- 1 Khai sinh vợ
- 1 Khai sinh con
- 1 Vốn bằng
- 1 ảnh NGUYỄN VĂN ĐỨC + 1 ảnh vợ + 1 ảnh Mẹ vợ + 1 ảnh Em vợ + 1 ảnh con

Signature

Date 25/10/1989

[Handwritten signature]

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP II

Date: 25-10-1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese. Mail are send the complete questionnaire.

To: Home Khúc Minh Thù

PO Box 5435 ARLINGTON

VA 22205 0635

U.S.A.

① BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: NGUYỄN - VĂN - ĐỨC Sex: Nam

2. Other name: ♀

3. Date place of birth: 10/12/1948 SAIGON

4. Residence address: 238th Võ Việt Nghệ Tĩnh Phường 6 Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

5. Meeting address: 14/4 Rạch Gầm Phường 1 TP. Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang

6. Current occupation: ♀

② Relatives to Accompany Me

Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives to Accompany your list Marital Status (M) as follow married (M) Divorced (D) WIDOWED (W) or Single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relationship
1. NGUYỄN THỊ TUYẾT PHUONG	1955	14/4 Rạch Gầm Phường 1 TP. Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang	Nữ	Vợ
2. HỒ THỊ - HỒ THỊ	1928	14/4 Rạch Gầm Phường 1 TP. Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang	Nữ	Mẹ vợ
3. NGUYỄN THỊ CẨM SANG	1960	14/4 Rạch Gầm Phường 1 TP. Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang	Nữ	Em vợ
4. NGUYỄN THỊ TÂM LIÊN	1989	14/4 Rạch Gầm Phường 1 TP. Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang	Nữ	Con

Note: For the persons listed above we will need legible copies of birth certificates marriage certificates (if married) divorce decree (if divorced). Spouse's death certificate (if widowed). Identification cards (if available) and photos if any of the above accompany relatives do not.

- 1 Khai sinh và tã NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG
- 1 Chứng minh nhân dân
- 1 Bản sao liên thú
- 1 Khai sinh con tã NGUYỄN THỊ TÂM UYÊN

Live with you please not their address in Section I below.
NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG + NGUYỄN THỊ TÂM UYÊN + HỒ THỊ HOÀI + NGUYỄN THỊ CẨM SANG, 14/4 Rạch Gầm Phông 1
thành phố Hồ Chí Minh Tỉnh Tiền Giang.

C) Relatives outside V.N. of myself.

Closed relative in other foreign countries:

- a. Name: NGUYỄN TÂN LỘC
- b. Relation ship: Em ruột
- c. Address:

Of my spouse:

- a. Name: NGUYỄN QUANG TÔI
- b. Relation ship: Cha
- c. Address:

D) Complete family (Living & dead).

- 1. Mother: TRẦN THỊ NGÂN sinh 1924, cư ngụ tại Ấp An Trạch Tổng Xã Vĩnh Thuận Thị xã Bạc Liêu Tỉnh Minh Hải
- 2. Spouse: NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG, sinh năm 1955, cư ngụ tại 14/4 Rạch Gầm Phông 1 TP. Hồ Chí Minh Tỉnh Tiền Giang
- 3. Former spouse: - HỒ THỊ HOÀI, sinh năm 1928, cư ngụ tại 14/4 Rạch Gầm Phông 1 TP. Hồ Chí Minh Tỉnh Tiền Giang
- NGUYỄN THỊ CẨM SANG, sinh năm 1960, cư ngụ tại 14/4 Rạch Gầm Phông 1 TP. Hồ Chí Minh Tỉnh Tiền Giang
- 4. Children: NGUYỄN THỊ TÂM UYÊN, sinh năm 1989, cư ngụ tại 14/4 Rạch Gầm Phông 1 TP. Hồ Chí Minh Tỉnh Tiền Giang

E) Employers Employment by US Government Agencies or other US Organisation of you or your spouse.

Of You:

C 3 lực lượng đặc biệt sau là
Employer Name: Chỉ huy trưởng Biệt động quân Quân đoàn III + Quân Khu 3 KBC. 3452

Position title: Đại tá NGUYỄN THANH CHUẨN

Agency: Bộ chỉ huy Biệt động quân Quân đoàn III + Quân Khu 3 KBC. 3452

Reason for separation: Bị bắt đi cải tạo tập trung

Employer name: Hồ Chí Minh 14/4

F) Service with CWW or RVNAF by You or your spouse:

- 1. Name of person serving: NGUYỄN TÂN ĐỨC
- 2. Date: 26/10/1969 From: 30/4/1975
- 3. Last range: Trung úy Serial number: 68/150255
- 4. Military unit: Bộ chỉ huy Biệt động quân Quân đoàn III + QK 3
- 5. Name of superior: Đại tá NGUYỄN THANH CHUẨN Chỉ huy trưởng BĐQ / QĐ III + QK 3
- 6. Reason for separation: Bị bắt đi cải tạo tập trung
- 7. US Training Courses in V.N:

- Tốt nghiệp Trường sĩ quan trú bị Thủ Đức Khóa 6/69
- Tốt nghiệp Trường Bộ chỉ huy 3 Tiếp vận năm 1970
- Tốt nghiệp Trường Tuyển Tìn vũ trụ Khóa 57/68

G) Reeducation of You or your spouse:

- 1. Name of person in reeducation: NGUYỄN TÂN ĐỨC
- 2. Time in reeducation: Từ 25/6/1975 đến 22/12/1977: cải tạo tập trung tại HT 7590 L4 T1
- Kèm: Quyết định ra trại số 133 QĐ 3/4 ngày 18/12/1977

H) Any additional Remarks:

- Anh ruột: Trung úy NGUYỄN TÂN PHƯỚC, sinh năm 1947, Đại đội phó Đại đội 3/101 ĐPQ Tiểu Khu Biên Hòa
- Anh họ: Thiếu tá TRẦN THANH PHONG, Tư lệnh Cảnh sát Quốc gia QLVNCH, từ năm 1974 tại Phú Yên Vũng 2 CT.
- Anh họ: Đại tá TRẦN THANH PHÚ, Tùy viên quân sự Tòa Đại sứ VNCH tại Nhật Bản.
- Anh họ: Trung tá TRẦN THANH QUANG, Tiểu đoàn trưởng Tiểu

Số: 152.01/74

GIẤY RA TRẠI

852

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 6.00 ngày 7-11-77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Văn Quốc

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: Sài Gòn

Trú quán: Sài Gòn

Số lệnh, cấp bậc: _____

tổ chức chính trị: _____

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công-an xã, Phường: 218 F1 xã Việt thuộc Huyện, Quận: 0 Thành phố: Sài Gòn

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: _____

- Thời hạn đi đường: _____

ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Phường 41/B3

Xác nhận bằng sự ký

Cải tạo và Co' binh Dữm 83/12/77

Ngày 10 tháng 10 năm 1977

Bà tư lệnh

[Ký]

Chức vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/MT

Số 87

Quyền 01

Xã, phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THUY TÂM DUC Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm sinh 16 giờ 35 ngày mùng 10 tháng sáu, năm một chín tám chín (15-06-1989)
Nơi sinh Khoa sản Nhi Bệnh viện Đa Khoa Tiền Giang
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THUY TÂM DUC</u>	<u>NGUYỄN TÂM DUC</u>
Tuổi	<u>26-10-1955</u>	<u>10-11-1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Công nhân viên</u>
Nơi thường trú	<u>14/4 Ngõ 6m, P1 TP. Mỹ Tho</u>	<u>210 B1 X.V. Ngõ 1 Tỉnh TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Tâm Đức, 1948, hiện ngụ 210 B1 X.V. Ngõ 1 Tỉnh TP. Hồ Chí Minh. CMND số : 022616906

Đăng ký ngày 27 tháng 06 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

NGUYỄN TÂM DUC

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 06 năm 89

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Nguyễn Văn Đức

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 5 năm 1990

T/M UBND
(ký tên đóng dấu)



[Handwritten signature]
Phan H. Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

HỒ CHÍ MINH

Huyện, Quận

Xã, Phường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT7

Quyển số

Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Bản sao)

Họ tên vợ NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

Sinh ngày 26.10.1955

Quê quán Tiền Giang

Nơi thường trú K2/77 Phường Bửu Hòa
TP. Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai

Nghề nghiệp Kế toán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 270163413

Họ tên chồng NGUYỄN TÂN ĐỨC

Sinh ngày 10.11.1948

Quê quán TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 218, El Xê Việt Nghệ Tĩnh
Phường 6 Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Cộng tác viên

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 022616906

Ngày 01 tháng 9 năm 19 88

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Phường 6 Quận 3

Chủ tịch
LÂM HOÀI MỸ
(Đã ký)

VIỆT-NAM T-ONG-HOA

THỊ-XÃ MỸ-THO

Phường III

Số hiệu: 34

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 8 tháng 01 năm 1966

CƯỚC-TAM: Do án số 5023/ND ngày 9/12/1965 thứ

Tên họ đưa trẻ:

Tòa Sơ Thẩm Đình-Tường chứng nhận:

Trai hay gái Nguyễn-Văn-Thạc và Hồ-thị-Hoài nh.

Ngày sanh: Nguyễn-thị Tuyết-Phượng là con,

Phán rằng: Nguyễn-thị Tuyết-Phượng, gái, sinh năm 1955 tại xã Điều-Hòa (Đình-tường) là con của Nguyễn

Nor. sanh Văn-Thạc và Hồ-thị-Hoài. Trẻ này được

Tên họ cha chánh thức hóa do sự nhìn nhận và hôn lễ của cha mẹ.

Tên họ mẹ Phán rằng án này thế vì khai sanh cho Vợ chánh hay không Nguyễn-thị Tuyết-Phượng.

Cước y
có hôn thú:

Điều-Hòa, ngày 8/01/1966

Tên họ người chức kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

ky tên: Trần Văn Thành

SỞ Y BẢN CHÁNH

18 tháng 02 năm 1969

THƯỜNG LƯU I
HỘ CHỦ TỊCH

HKS/8b.

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Mytho, ngày 26 tháng 8 năm 1974

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH:

BUI-THU-SƠN
Sở-Sự Hành-Chánh

290

ANNAPOLIS IN 462 SEP

PM

1990

To: Mr. KHAU MINH THO

P.O BOX 5435 Arlington,

VA 22205

